

Số: 487/BC-NĐBR-BKS

Bà Rịa, ngày 14 tháng 05 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Căn cứ Quy chế kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty Phát điện 3 ban hành kèm theo Quyết định số 4096/QĐ-GENCO3 ngày 24/10/2013.

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 1064/QC-NĐBR-HĐQT ngày 18/12/2013.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 ngày 29/03/2014 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, cụ thể như sau:

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2013, Đại hội bầu ra 5 thành viên trong Hội đồng quản trị (HĐQT) thời gian còn lại nhiệm kỳ 2012-2017 của Công ty, gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Công ty và trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban chức năng thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 người (01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc). Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty, Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Tổng Giám đốc theo từng lĩnh vực chuyên môn, theo yêu cầu và tính chất của từng nội dung công việc.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ đúng theo thẩm quyền, đã thường xuyên chỉ đạo các Phòng ban chức năng và Phân xưởng vượt qua khó khăn, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí hoạt động, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất của công ty đạt kế hoạch SXKD mà Nghị quyết Đại hội đồng đã đề ra. Cụ thể Công ty đã thực hiện các công việc như sau:

- Tổ chức Hội nghị người lao động.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị Công ty.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2012 cho cổ đông.
- Bổ nhiệm lại các chức danh quản lý đã đến hạn trong năm 2013.
- Thuê tư vấn khảo sát, tìm cơ hội đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Than tại khu vực Miền Nam.
- Dựa trên kế hoạch đấu thầu, nghị quyết phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch an toàn bảo hộ lao động, Công ty đã tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị phục vụ công tác hoạt động sản xuất kinh doanh bằng các hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước và chào hàng cạnh tranh.

II. Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và hoạt động tài chính năm 2013:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty thể hiện ở một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KHĐC năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % so KH
1	Điện sản xuất	MWh	810.000	823.337,12	101,65
2	Điện thương phẩm	MWh	775.520	788.794,64	101,71
3	Tỷ lệ ĐTD&TT	%	4,12	4,07	98,79

Năm 2013, Ngành điện nói chung, nguồn thủy điện dồi dào, nguồn nhiệt điện có giá thành cao như Công ty ít được huy động, các tổ máy chủ yếu chạy vào giờ cao điểm. Chính vì vậy sản lượng điện sản xuất của Công ty trong năm 2013 rất thấp, chỉ đạt **823,34** triệu kWh, bằng **78,49%** so với cùng kỳ năm trước (điện sản xuất năm 2012 là **1.048,92** triệu kWh).

1.2. Các chỉ tiêu tài chính:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2013 của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.470.881	1.246.078
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	1.288.189	1.173.230
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	182.692	72.848
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	135.340	55.021

So với năm 2012: năm 2013, do sản lượng điện sản xuất quá thấp, dẫn đến doanh thu thấp, trong khi chi phí cho sản xuất điện cao dẫn đến lợi nhuận giảm. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm cao, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo: tiết giảm chi phí và nỗ lực tìm kiếm, đầu tư từ các dịch vụ khác để có được lợi tức cho cổ đông.

1.3. Tình hình thực hiện sửa chữa lớn:

Tổng giá trị kế hoạch sửa chữa năm 2013 của Công ty là 114,053 tỷ đồng, bao gồm: 04 công trình SCL các tổ máy, 6 hạng mục công trình khác và các phương tiện vận chuyển. Trong đó, có công trình SCL Đại tu tổ máy GT5, GT7 và Lò 7 chuyển tiếp từ năm 2012.

Tổng giá trị quyết toán các công trình SCL các tổ máy phát điện năm 2013 là 63,734 tỷ đồng. Trong đó, có các công trình SCL giá trị quyết toán thấp hơn giá trị dự toán được duyệt do trong quá trình SCL Công ty đã sử dụng hàng phục hồi, đồng thời một số vật tư thiết bị còn sử dụng được nên Công ty đã không thực hiện thay mới và Công ty đã thực hiện sửa chữa một số hạng mục công việc trong các đợt bảo dưỡng định kỳ.

1.4. Tình hình thực hiện việc đấu thầu, mua sắm:

Trong năm 2013, Công ty đã xây dựng kế hoạch mua sắm VTTB cũng như tổ chức đấu thầu để mua sắm. Ban Kiểm soát đã kiểm tra xác suất một số hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị của Công ty. Nhìn chung, Công ty đã tuân thủ quy định hiện hành về công tác đấu thầu, mua sắm. Tuy nhiên, thủ tục thẩm định Kế hoạch đấu thầu theo quy định tại Điều 12 - Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng, Công ty có tiến hành thẩm định kế hoạch đấu thầu nhưng chưa thể hiện kết quả bằng văn bản.

2. Tình hình thực hiện đầu tư:

2.1. Đầu tư tài chính:

a. Đầu tư dài hạn:

Trong năm 2013, Công ty không có dự án đầu tư dài hạn mới, số dư các khoản đầu tư dài hạn tại thời điểm 31/12/2013 là 307.250.927.800 đồng, cụ thể:

- Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng 10 triệu cổ phiếu tương đương 108.730.000.000 đồng.
- Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh 10.348.327 cổ phiếu tương đương 114.770.927.800 đồng.
- Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn 8.375.000 cổ phiếu tương đương 83.750.000.000 đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của các Công ty CP có vốn góp của Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa như sau:

- + Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 279,45 tỷ đồng.

- + Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh lỗ 589,14 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn vào Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh theo quy định là 12,610 tỷ đồng.
- + Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: tổ máy số 1 bắt đầu chạy nghiệm thu 72 giờ từ ngày 31/12/2013 nên chưa có kết quả kinh doanh.

b. Đầu tư ngắn hạn:

Tính đến 31/12/2013, các khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty là 607 tỷ đồng, bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng, 6 tháng và 1 năm tại các Ngân hàng TM và Công ty Tài chính CP Điện lực.

2.2. Đầu tư xây dựng:

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện đầu tư xây dựng.

3. Công tác tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương năm 2013:

a. Công tác tổ chức:

- Công ty gồm có 8 phòng chức năng và 4 phân xưởng.
- Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ để quản lý điều hành Công ty trong đó có 38 quy chế, 69 quy định.
- Tình hình cử người tham gia, đại diện phần vốn của Công ty:

+ Công ty Cổ phần *Nhiệt điện Hải Phòng*:

Ông Huỳnh Lin là Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

+ Công ty Cổ phần *Thủy điện Buôn Đôn* :

Ông Huỳnh Lin là Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa và tham gia vào Hội đồng quản trị.

+ Công ty Cổ phần *Nhiệt điện Quảng Ninh*

Ông Phạm Hùng Minh là Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa và tham gia vào Ban Kiểm soát.

b. Công tác cán bộ

- Bổ nhiệm lại các chức danh quản lý đã đến hạn trong năm 2013;
- Bổ nhiệm mới chức danh Phó Phòng Tổ chức và nhân sự: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương và Phó Chánh Văn phòng: Ông Nguyễn Thế Trinh.

c. Lao động - Tiền lương, chế độ chính sách

Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty tính đến ngày 31/12/2013 là 300 người, trong đó lao động nữ là 41 người. Trong năm số lao động tăng là 1

Ub

người, số lao động giảm là 6 người, trong đó nghỉ chế độ là 2 người, chấm dứt hợp đồng lao động là 2 người và mất là 2 người.

Công ty bố trí sắp xếp lao động hợp lý, phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

- Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của EVN, của EVNGENCO 3, Công ty đã xây dựng kế hoạch lao động tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương, tiền thưởng theo các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động về giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động. 100% người lao động được ký kết hợp đồng lao động và trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn... kịp thời và đúng quy định.

- Thực hiện chi trả tiền lương, tiền thưởng kịp thời, đầy đủ đối với người lao động.

- Tiền lương bình quân năm 2013 (kể cả vận hành an toàn điện) là 14.081.000 đồng/người/tháng.

4. Phân tích, đánh giá tình hình SXKD, ĐTXD, hiệu quả sử dụng vốn năm 2013 qua một số chỉ tiêu tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2013 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 01/01/2013	Tại ngày 31/12/2013
1	Cơ cấu tài sản	%		
1.1	Tài sản dài hạn/tổng tài sản		30,75%	28,32%
1.2	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		69,25%	71,68%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
2.1	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		56,05%	46,92%
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn		43,95%	53,08%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành		2,95	5,74
3.2	Khả năng thanh toán nhanh		2,69	5,09
4	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,92	0,99
5	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,20	7,44

- Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản: Tài sản dài hạn giảm so với cùng kỳ năm trước do giá trị còn lại của TSCĐ giảm dần và chưa có đầu tư xây dựng

mới trong kỳ. Giá trị còn lại của TSCĐ tại ngày 01/01/2013 và ngày 31/12/2013 lần lượt là 358,32 tỷ đồng và 217,336 tỷ đồng.

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:** Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng từ 43,95% lên 53,08% chủ yếu là do giảm nợ phải trả và giảm lợi nhuận chưa phân phối so với đầu năm. Đồng thời cơ cấu nguồn vốn của Công ty ở mức an toàn và hợp lý.

- **Các chỉ tiêu thanh toán:** các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao, khả năng thanh toán nợ của Công ty là rất khả quan, đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn.

- **Hệ số bảo toàn vốn:** Công ty có mức độ bảo toàn vốn ở thời điểm 31/12/2013 là 0,99 lần chủ yếu là do lợi nhuận chưa phân phối của Công ty giảm xuống so với đầu năm.

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2013 là 7,44 vòng giảm hơn so với năm 2012 là 2,76 vòng (năm 2012 là 10,20 vòng). Nguyên nhân do: Năm 2013, sản lượng điện thấp, dẫn đến doanh thu giảm, bên cạnh đó hàng tồn kho tăng do yêu cầu của A0 về việc dự trữ dầu để phát điện trong thời gian công tác trên hệ thống khí Nam Côn Sơn tháng 9/2013 nên công ty tăng dự trữ dầu khoảng 16,6 tỷ đồng. Điều này cho thấy, năm 2013 hiệu quả sử dụng vốn của Công ty giảm. Tuy nhiên, Công ty đã hạn chế tối đa lượng vốn ứ đọng có thể bằng cách: Theo qui định hiện hành, để đảm bảo an ninh năng lượng, Công ty phải dự trữ: 6.750.000 kg dầu tương đương 158,8 tỷ đồng, Công ty đã yêu cầu các nhà cung cấp dầu DO phải cam kết thời gian cung cấp dầu trong vòng từ 12 đến 24 giờ nên công ty chỉ dự trữ 1.795.093 kg tương đương 42,23 tỷ đồng giảm được 116,57 tỷ đồng hàng tồn kho.

- **Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:**

+ Công ty đã tập trung toàn bộ các nguồn lực về vốn và tài sản cho hoạt động SXKD.

+ Tài sản cố định của Công ty đã được sử dụng và khai thác triệt để.

+ Công tác quản lý công nợ, vật tư và các tài sản khác đã được Công ty quản lý theo quy định của nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty.

- **Đánh giá về kinh tế và hiệu quả:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1	Lợi nhuận sau thuế/tổng TS	%	6,16%	3,03%
2	Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	14,02%	5,72%
3	Lãi cơ bản/CP	đồng	2.283	921

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy:

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2013 giảm so với thời điểm đầu năm, cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã có sự giảm sút. Tuy nhiên năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi và đạt hiệu quả.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) tại thời điểm 31/12/2013 thấp hơn so với thời điểm đầu năm là 8,30% điều này cho thấy hiệu quả sử dụng đồng vốn cổ đông năm 2013 thấp hơn hiệu quả sử dụng vốn cổ đông năm 2012 làm cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu giảm tương ứng 1.362 đồng.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

1. Kế hoạch sản xuất năm 2014:

a. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Stt	Chỉ tiêu KTKT	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Điện sản xuất :	MWh	1.131.000
2	Điện thương phẩm	MWh	1.087.040
3	Tỉ lệ điện tự dùng :	%	3,85
4	Suất sự cố	Số sự cố/Số thiết bị	0,50

b. Kế hoạch sửa chữa lớn và bảo dưỡng thiết bị:

Năm 2014, kế hoạch sửa chữa lớn dự kiến là 17,44 tỷ đồng, bao gồm: Đại tu hệ thống server tổ máy ST9 và Sửa chữa đường ống khí đốt.

c. Kế hoạch mua sắm đầu tư phát triển:

Năm 2014, Công ty dự kiến đầu tư khoảng 24,94 tỉ đồng cho việc thay thế hệ thống điều khiển của tổ máy F6 và mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.

d. Công tác tham gia thị trường điện:

Vì không chủ động được nguồn nhiên liệu cho sản xuất để đáp ứng thị trường điện nên hiện tại Công ty tham gia thị trường phát điện cạnh tranh với tư cách nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ. Công ty đang bán điện thông qua hợp đồng mua bán điện với Công ty Mua bán điện.

e. Công tác dịch vụ:

Tiếp tục phát huy thế mạnh về công tác dịch vụ, hợp tác với các đơn vị

trong và ngoài ngành nhằm giới thiệu năng lực của Công ty để mở rộng dịch vụ gia công, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị.

2. Kế hoạch đầu tư:

Công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió tại Bình Thuận. Và tiếp tục khảo sát, tìm cơ hội đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Than tại khu vực Miền Nam.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2013 của Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa, Ban Kiểm soát nhận thấy:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp 2005, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật.

Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc có sự năng động và cẩn trọng.

Năm 2013, công tác sản xuất điện của khối nhiệt điện có giá thành cao như Công ty gặp không ít khó khăn, tình hình thủy văn tốt, hệ thống ưu tiên khai thác cao công suất và sản lượng từ các nguồn thủy điện, giảm huy động lượng điện sản xuất từ nguồn nhiệt điện có giá thành cao. Chính vì vậy sản lượng điện sản xuất của Công ty trong năm 2013 rất thấp, chỉ đạt **823,34** triệu kWh, thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

Sản lượng điện sản xuất thấp, dẫn đến doanh thu từ sản xuất điện giảm, trong khi các yếu tố chi phí cố định cao cho nên lợi nhuận từ sản xuất điện giảm. Đây là yếu tố tác động rất lớn đến giá thành cũng như lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên với tình hình khó khăn trên, lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực vận động, tìm kiếm thêm nguồn doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ khác như: đầu tư góp vốn vào các công trình điện, sản xuất nước uống đóng chai, dịch vụ sửa chữa, thí nghiệm các công trình điện,... để tăng lợi nhuận cho Công ty.

2. Kiến nghị:

2.1. Về công tác sửa chữa lớn:

- Để đảm bảo các tổ máy hoạt động tốt, rút ngắn thời gian SCL, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực nên Công ty chuyển một số hạng mục sang sửa chữa thường xuyên trước và sau SCL trong thời gian bảo dưỡng định kỳ nếu những công trình SCL giá trị thực hiện dưới 70% giá trị dự toán được duyệt, đề nghị Công ty xem xét lập lại dự toán điều chỉnh để đảm bảo hợp lý giữa kế hoạch vốn và thực tế thực hiện.

- Các căn cứ trình duyệt quyết toán SCL, đề nghị Công ty bổ sung căn cứ Quyết định phê duyệt hồ sơ nghiệm thu công trình.

2.2. Đối với công tác quản lý chi phí:

- Chi phí sửa chữa thường xuyên năm 2013 của công ty là tương đối lớn chiếm tỷ trọng khoảng 39,88% so với chi phí sửa chữa lớn trong năm, đề tăng cường kiểm soát tình hình thực hiện của các phòng chức năng và phân xưởng liên quan, đề nghị Công ty xem xét bổ sung vào Quy định sửa chữa thường xuyên (Mã số QĐ-05-01-ISO 9001: 2008, ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-NĐBR-KT ngày 11/11/2010) nội dung nhằm tăng cường vai trò của các đơn vị trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện.
- Đối với việc quản lý vật tư tồn kho: đề nghị Công ty xem xét phân tích đánh giá giá trị vật tư tồn kho theo thời gian mua sắm để có chế độ dự trữ hợp lý, cũng như trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) theo quy định.
- Thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, đề nghị Công ty xây dựng định mức hàng tồn kho nhằm giảm thiểu tình trạng ứ đọng vốn để cải thiện vòng quay hàng tồn kho.

2.3. Đối với công tác đấu thầu mua sắm:

- Thực hiện thủ tục đấu thầu mua sắm, đề nghị Công ty phải thể hiện kết quả thẩm định kế hoạch đấu thầu bằng văn bản theo quy định.
- Trong kế hoạch đấu thầu, đề nghị Công ty ghi rõ giá gói thầu là đã bao gồm thuế GTGT hay chưa để thuận tiện, dễ dàng trong việc so sánh giá gói thầu khi thực hiện xét chọn hồ sơ đề xuất.

2.4. Đối với hoạt động đầu tư:

- Cần nghiên cứu đưa ra những định hướng phát triển dài hạn cho Công ty.
- Cần nghiên cứu quản lý, có kế hoạch sử dụng nguồn vốn của Công ty để đầu tư sao cho đạt hiệu quả hơn.
- Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát về tình hình đầu tư xây dựng, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị Công ty có góp vốn đầu tư như (Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Quảng Ninh, Thủy điện Buôn Đôn ...).

2.5. Đối với công tác giá điện:

Đề nghị công ty khẩn trương làm việc với Công ty mua bán điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam để sớm có giá điện năm 2014, phục vụ công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp và chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

V. Chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.

Ban Kiểm soát thay mặt cho các cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc:

- Tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy trình, quy phạm, quy chế của Công ty đã ban hành.

- Tình hình thực hiện đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa.

- Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Công ty.

Đồng thời Ban Kiểm soát sẽ thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được quy định, cụ thể:

- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ tại Công ty.

- Báo cáo kiểm soát định kỳ gửi cấp trên.

- Báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ông CT/GENCO3 (để báo cáo);
- Ông TGĐ/GENCO3 (để báo cáo);
- Ban TH/GENCO3 (để báo cáo);
- Hội đồng Quản trị BTP;
- Ban Tổng Giám đốc BTP;
- Thành viên BKS BTP;
- Lưu: VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hường